

Part 12:

English	Answer	Vietnamese
108.	108 -	D. Mở cửa
109.	109 -	E. Mở sách của bạn
110.	110 -	F. Chúc mừng
111.	111 -	G. Bạn đang làm gì vậy?
112.	112 -	H. Tôi đang chơi game
113.	113 -	I. Hẹn gặp lại ngày mai
114.	114 -	J. Chúc mừng năm mới
115.	115 -	K. Tôi đang xem Youtube
116.	116 -	L. Tôi đang học tiếng Anh
117.	117 -	M. Hẹn bạn vào thứ hai!
118.	118 -	N. Đóng sách của bạn
119.	119 -	O. Chúc cuối tuần vui vẻ
120.	120 -	P. Chúc may mắn
121.	121 -	Q. Đóng cửa
122.	122 -	R. Chúc mừng sinh nhật